

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC H
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2022/DS-ST

Ngày 07 - 6 - 2022

“V/v tranh chấp tiền hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC H, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Tươi

2. Ông Quách Văn Vệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện
, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp tiền hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: 1. Ông Ngô Quốc T, sinh năm 1973 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Bảo Vĩ, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Thanh Tr, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị Ngọc Đ, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Bảo Vĩ, xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/7/2021 và các lời trình bày tại Tòa án ông Ngô Quốc T trình bày như sau:

Vào ngày 15 tháng 01 năm 2017 âl ông T có mở dây hụi 5.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, hụi gồm 30 chung. Gôm hụi lần đầu tiên vào ngày 20/01/2017 âl. Khi chơi hụi có lập danh sách và quy định: Hụi viên vô hụi nếu sang vương, cổ

vuông giữa chừng thì hụi chết phải đập đuôi lại cho đầu thảo, còn hụi sống thì lấy bằng số tiền đóng chứ không được lấy chung chết.

Khui hụi lúc 10 giờ 30 phút, nếu trùng thăm thì thăm trước hốt chứ không khui lại, nếu 02 chung có hốt 01 chung, dẫn lại 01 chung. Hụi 05 ngày gồm tiền 08 ngày chung, nếu đóng hụi trễ thì đóng phạt hụi chết 01 ngày 10.000 đồng chung hụi trễ phạt 10.000 đồng. Hụi 5.000.000 đồng ăn cò 3.500.000 đồng.

Đến ngày 15 tháng 6 năm 2017 al thì ông Nguyễn Văn Tr hốt hụi với số tiền là 13.000.000 đồng. Sau khi hốt hụi ông Tr còn thiếu tiền hụi chết 03 kỳ x 5.000.000 đồng = 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Nay ông T yêu cầu ông Nguyễn Thanh Tr và bà Phạm Thị Ngọc Đ phải trả số tiền hụi đã thiếu là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh Tr, bà Phạm Thị Ngọc Đ được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số 125/TB-TLVA và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công chứng cứ và hòa giải số 300/TB-TA ngày 01/12/2021 nhưng ông Nguyễn Thanh Tr, bà Phạm Thị Ngọc Đ đều vắng mặt không lý do, Tòa án triệu tập họp lệ xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Thanh Tr, bà Phạm Thị Ngọc Đ không có mặt. Đối với ông Nguyễn Thanh Tr, bà Phạm Thị Ngọc Đ vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, cũng không có đơn yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thanh Tr, bà Phạm Thị Ngọc Đ đã được Tòa án nhân dân huyện Ngọc H triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không đến, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Tr, bà Đ.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn ông Ngô Quốc T với bị đơn là ông Nguyễn Thanh Tr, bà Phạm Thị Ngọc Đ là “Tranh chấp tiền hụi” được quy định tại Điều Điều 471 Bộ luật dân sự.

[3] Xét nội dung tranh chấp: Nguyên đơn xác định thời gian chơi hụi, số chung hụi, số tiền hụi. Tổng các khoảng tiền hụi ông T cầu ông Tr, bà Đ phải trả số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Đối với ông Tr, bà Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án.

[4] Xét thấy đây hội do ông T làm chủ hội có danh sách hội, ngày khai hội cũng như ngày hốt hội, ông T cung cấp danh sách hội cụ thể như sau: Vào ngày 15 tháng 01 năm 2017 thì ông T có mở đây hội 5.000.000 đồng, 01 tháng khai 01 lần, hội gồm 30 chung. Gôm hội lần đầu tiên vào ngày 20/01/2017 thì. Việc khai hội nếu trùng thăm thì thăm trước hốt chứ không khai lại, nếu 02 chung có hốt 01 chung, dẫn lại 01 chung. Hội 05 ngày gôm tiền 08 ngày chung, nếu đóng hội trễ thì đóng phạt hội chết 01 ngày 10.000 đồng chung hội trễ phạt 10.000 đồng. Hội 5.000.000 đồng ăn cò 3.500.000 đồng. Đến ngày 15 tháng 6 năm 2017 thì ông Nguyễn Văn Tr hốt hội với số tiền là 13.000.000 đồng. Sau khi hốt hội ông Tr còn thiếu tiền hội chết 03 kỳ x 5.000.000 đồng = 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Do ông Tr, bà Đ không trả tiền nên ông T khởi kiện yêu cầu ông Tr, bà Đ phải thực hiện việc trả số tiền trên cho ông T là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc ông Tr, bà Đ phải có nghĩa vụ trả cho ông T tổng số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Thanh Tr, bà Phạm Thị Ngọc Đ phải chịu số tiền là 750.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 288, 471 của Bộ luật dân sự. Các Điều 26, 35, 91, 144, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Quốc T.

Buộc ông Nguyễn Thanh Tr, bà Phạm Thị Ngọc Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Ngô Quốc T số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Thanh Tr, bà Phạm Thị Ngọc Đ phải chịu số tiền là 750.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc H.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Ngô Quốc T số tiền 375.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0019870 ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc H.

Án xử sơ thẩm công khai, ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với ông Tr, bà Đ được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc H;
- Chi cục THADS huyện Ngọc H;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính